

Số /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Giải trình, bổ sung một số nội dung về dự thảo Nghị quyết của
HĐND Thành phố Quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn áp dụng các
tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài; trình tự,
thủ tục xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thành phố Hà Nội**
(thực hiện Khoản 5, Khoản 6, Điều 37 Luật Thủ đô)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Tiếp thu ý kiến của Ban Đô thị - HĐND Thành phố tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 16/9/2025, UBND Thành phố đã rà soát và báo cáo giải trình, bổ sung một số nội dung về Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài; trình tự, thủ tục xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thành phố Hà Nội như sau:

1. Về làm rõ hơn mối quan hệ giữa dự thảo Nghị quyết này và các văn bản quy phạm khác liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo (ví dụ: *Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và các quy chuẩn của Bộ, ngành Trung ương*)

Dự thảo Nghị quyết triển khai khoản 5, 6 Điều 37 Luật Thủ đô được xây dựng với mục tiêu làm rõ quy trình, các bước thực hiện, thành phần hồ sơ, trách nhiệm của các cơ quan liên quan, đảm bảo thống nhất theo nguyên tắc xây dựng, thẩm định, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết nhằm minh bạch hóa quy trình, rút ngắn thời gian, tạo hành lang pháp lý rõ ràng để UBND thành phố Hà Nội chủ động lựa chọn, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài.

2. Đề nghị làm rõ, bổ sung căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành trong trường hợp lựa chọn tiêu chuẩn, quy chuẩn nước ngoài để điều chỉnh, xây dựng cho phù hợp với điều kiện của địa phương

Về thẩm quyền ban hành Quy chuẩn địa phương, UBND Thành phố là cơ quan ban hành Quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội theo thẩm quyền (Khoản 5 Điều 37 Luật Thủ đô, khoản 2 Điều 61 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 70/2025/QH15); HĐND Thành phố quy định quy trình, thủ tục thực hiện (khoản

6 Điều 37 Luật Thủ đô); việc sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội là phương pháp sử dụng căn cứ, cơ sở thông tin đầu vào khi xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; không đặt ra yêu cầu về thẩm quyền và kỹ thuật ngoài khung pháp luật hiện hành.

3. Về làm rõ cơ sở pháp lý và kỹ thuật của việc “*chuyển hóa*” sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

Nghị quyết được xây dựng để triển khai thực hiện khoản 5, 6 Điều 37 Luật Thủ đô, cụ thể: xây dựng quy trình, thủ tục để UBND Thành phố quyết định lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và nước ngoài phù hợp điều kiện Thủ đô. Trình tự, thủ tục sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật Thành phố được xây dựng trên cơ sở căn cứ các quy định về xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương được quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Việc “*chuyển hóa*” được thiết kế theo các bước bắt buộc: lựa chọn tiêu chuẩn/quy chuẩn nước ngoài hiện hành, được thừa nhận rộng rãi, bảo đảm không trái pháp luật, tương thích điều kiện kỹ thuật trong nước và đặc thù Hà Nội (*địa chất, khí hậu, động đất...*); lập hồ sơ đối chiếu - so sánh với quy chuẩn/tiêu chuẩn quốc gia và địa phương, kèm bản sao tiêu chuẩn, bản dịch tiếng Việt có chứng thực, tài liệu chứng minh hiệu lực và bản quyền sử dụng để bảo đảm tính pháp lý, tính cập nhật của nguồn kỹ thuật đầu vào; thực hiện biên soạn trên cơ sở so sánh - hiệu chỉnh ngưỡng kỹ thuật phù hợp thực tiễn Hà Nội, phân tích rủi ro, khảo nghiệm/thử nghiệm khi cần, lấy ý kiến rộng rãi, rồi thẩm tra qua Hội đồng trước khi ban hành.

Quy trình sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội đảm bảo tuân thủ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật về trình tự xây dựng quy chuẩn địa phương, đồng thời xây dựng trình tự bảo đảm tối giản hồ sơ, thời hạn và chủ thể theo tinh thần phân quyền của Luật Thủ đô, đáp ứng yêu cầu về kiểm soát kỹ thuật.

4. Về rà soát cơ sở pháp lý để bổ sung quy định việc lấy ý kiến phản biện xã hội khi sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của thành phố Hà Nội

Quy trình sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội được thực hiện trên cơ sở tương thích quy trình xây dựng, thẩm tra đánh giá và ban hành quy chuẩn địa phương quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ, không đặt thêm thủ tục ngoài khung hiện hành, đồng thời đã thể hiện bước lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan, tổ chức là những đối tượng chịu tác động trực tiếp của quy chuẩn kỹ thuật, công bố lấy ý kiến trên Cổng thông tin, thời hạn tối thiểu 60 ngày (*trường hợp cần thiết không dưới 30 ngày*), bước tổng hợp, hoàn chỉnh Dự thảo quy chuẩn trước khi thẩm tra, ban hành... Việc sử dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn nước ngoài được xác định là nguồn căn cứ kỹ thuật đầu vào và có trình tự để thực hiện “*chuyển hóa*” để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

Từ những cơ sở trên, Sở Xây dựng (*cơ quan được giao xây dựng Nghị quyết*) đã đề xuất không bổ sung "việc lấy ý kiến phản biện xã hội khi sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của thành phố Hà Nội" do sẽ làm phát sinh thủ tục, tăng các bước trung gian, nằm ngoài quy định pháp luật hiện hành về xây dựng, ban hành quy chuẩn địa phương; thay vào đó, đề xuất tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế lấy ý kiến, công khai, tiếp thu - giải trình theo quy trình hiện hành đã được cụ thể hóa trong Dự thảo.

5. Căn cứ các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố, Sở Xây dựng (*cơ quan được giao xây dựng Nghị quyết*) đã tiếp thu, rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành trình tự, thủ tục lựa chọn và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài; trình tự, thủ tục xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thành phố Hà Nội (*chi tiết nêu tại Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra gửi kèm*).

Trên đây là báo cáo giải trình, bổ sung, tiếp thu của UBND Thành phố. UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, thông qua. UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị có liên quan phối hợp với Ban Đô thị - HĐND Thành phố trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

(*Có Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025; Dự thảo Nghị quyết Quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài; trình tự, thủ tục xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thành phố Hà Nội kèm theo*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Đô thị - HĐND Thành phố;
- Sở Xây dựng;
- VP UBNDTP: CVP, các PCVP,
- Các phòng: NC, KTTH, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA BAN ĐÔ THỊ - HĐND THÀNH PHỐ
TẠI BÁO CÁO THẨM TRA SỐ 91/BC-BĐT NGÀY 15/9/2025
(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
1	Đề nghị làm rõ hơn mối quan hệ giữa dự thảo Nghị quyết này và các văn bản quy phạm khác liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo (VD: Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và các quy chuẩn của Bộ, ngành Trung ương)	Báo cáo làm rõ: Dự thảo Nghị quyết triển khai khoản 5, 6 Điều 37 Luật Thủ đô được xây dựng với mục tiêu làm rõ quy trình, các bước thực hiện, các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện, thành phần hồ sơ và rút ngắn thời gian giải quyết của từng bước căn cứ, đảm bảo thống nhất theo nguyên tắc xây dựng, thẩm định, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết nhằm minh bạch hóa quy trình, rút ngắn thời gian, tạo hành lang pháp lý rõ ràng để UBND thành phố Hà Nội chủ động lựa chọn, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài.
2	Về Thể thức, kỹ thuật trình bày - Rà soát kỹ lưỡng dự thảo Nghị quyết, đảm bảo dự thảo Nghị quyết được tuân thủ đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Tại phần căn cứ trong dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; số 187/2025/NĐ-CP như sau: + <u>Bổ sung căn cứ</u>: “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15</i>”.	Đã tiếp thu toàn bộ

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
	+ <u>Góp 02 căn cứ</u> đã trình bày “<i>Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</i>” và “<i>Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i>” và <u>chỉnh sửa thành</u> “<i>Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;</i>”. + <u>Chỉnh sửa căn cứ</u> “<i>Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018</i>” <u>thành</u> “<i>Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11</i>”. + <u>Chỉnh sửa căn cứ</u> “<i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025</i>” <u>thành</u> “<i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15</i>”. + <u>Chỉnh sửa căn cứ</u> “<i>Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2025</i>” <u>thành</u> “<i>Luật Thủ đô số 39/2024/QH15</i>”.	
3	Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): Có bao gồm nội dung Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh không?	Báo cáo: Tại khoản 2 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): đã nêu “2. Việc lựa chọn áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn cho các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 31 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và cơ chế chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh”. Như vậy, Nghị quyết không bao gồm đối tượng thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Thủ đô 2024 và cơ chế chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội.

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
4	Tại Chương I (khoản 2 Điều 1): - Chính sửa “<i>Luật Thủ đô 2024</i>” thành “<i>Luật Thủ đô số 39/2024/QH15</i>”. - Bổ sung tên đầy đủ của Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, cụ thể: Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.	Đã tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo. Chính sửa khoản 2 Điều 1 thành: <i>“2. Việc lựa chọn áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn cho các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 31 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và cơ chế chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh”.</i>
5	Về nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài (Điều 4): Nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc bảo đảm mức độ tương thích giữa tiêu chuẩn nước ngoài với điều kiện kỹ thuật hiện hành trong nước (do một số quốc gia sử dụng đơn vị đo lường, tiêu chuẩn thiết kế khác biệt, gây khó khăn trong tính toán khối lượng, định mức).	Đã tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo: Bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau: “4. Bảo đảm mức độ tương thích giữa tiêu chuẩn nước ngoài được lựa chọn với điều kiện kỹ thuật hiện hành trong nước.”
6	Về hồ sơ đề xuất áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài (khoản 3 Điều 6): Làm rõ yêu cầu trong trường hợp tiêu chuẩn nước ngoài (hoặc bản dịch, bản tóm tắt) không được công bố công khai để tránh sử dụng bản dịch sai lệch, thiếu tính pháp lý, gây rủi ro cho thiết kế, kiểm toán sau này. <i>(ý kiến của đại biểu Ban Đô thị tại cuộc họp ngày 05/9/2025 do HĐND Thành phố tổ chức)</i>	Đã tiếp thu, cụ thể: 1) Sửa điểm c khoản 3 Điều 6: → Sửa thành: “c) Bản sao tiêu chuẩn nước ngoài (toàn bộ hoặc các phần liên quan trực tiếp đến dự án). Trường hợp tiêu chuẩn nước ngoài chưa được công bố công khai hoặc bằng ngôn ngữ không phổ biến, hồ sơ phải kèm bản dịch tiếng Việt toàn văn đã được chứng thực theo quy định; kèm bản gốc hoặc bản sao chứng thực của tiêu chuẩn để đối chiếu; đính kèm bảng trích yếu song ngữ các điều khoản dự kiến áp dụng.” 2) Sửa điểm d khoản 3 Điều 6: → Sửa thành: “đ) Tài liệu chứng minh tính hợp pháp và tình trạng hiệu lực của tiêu chuẩn nước ngoài (số hiệu, năm phiên bản; cơ quan ban hành; tình trạng hiệu lực). Trường hợp tiêu chuẩn bị thay thế hoặc có bản sửa đổi, phải nêu lý do áp dụng và biện pháp kiểm soát rủi ro tương ứng.”

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
		3) Sửa điểm e khoản 3 Điều 6: → Sửa thành: “<i>e) Tài liệu chứng minh quyền sử dụng, bản quyền đối với tiêu chuẩn nước ngoài (đối với tiêu chuẩn không phổ biến công khai hoặc yêu cầu cấp phép), phạm vi và thời hạn sử dụng, điều kiện.</i>” 4) Bổ sung vào khoản 4 Điều 7: → Thêm gạch đầu dòng mới sau điểm đ): “<i>e) Rà soát tính pháp lý của hồ sơ: đối chiếu tính chứng thực của bản dịch, chứng cứ bản quyền/giấy phép (license), tình trạng hiệu lực của tiêu chuẩn; yêu cầu hợp pháp hóa/bổ sung nếu chưa đáp ứng.</i>”
7	Về tổ chức xem xét, đánh giá hồ sơ đề xuất (Điều 7): Làm rõ nguyên tắc mời chuyên gia độc lập theo danh sách được cơ quan nhà nước xác nhận năng lực nhằm đảm bảo khách quan. Cần bảo đảm khách quan khi lập Hội đồng đánh giá – đề nghị quy định nguyên tắc mời chuyên gia độc lập từ danh sách tổ chức/cá nhân có năng lực đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (tránh tình trạng “tự lập hồ sơ, tự lập hội đồng để thẩm định”).	Đã tiếp thu. Bổ sung vào cuối điểm c khoản 5 Điều 7: “...; chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp (được lựa chọn từ các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện năng lực do cơ quan có thẩm quyền xác nhận).”
8	Tại Chương III (Về trình tự sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội): Làm rõ cơ sở pháp lý và kỹ thuật của việc “<i>chuyển hóa</i>” sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	Báo cáo làm rõ cơ sở pháp lý và kỹ thuật: Nghị quyết được xây dựng để triển khai thực hiện khoản 5, 6 Điều 37 Luật Thủ đô, cụ thể: xây dựng quy trình, thủ tục để UBND Thành phố quyết định lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và nước ngoài phù hợp điều kiện Thủ đô. Trình tự, thủ tục sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật Thành phố được xây dựng trên cơ sở căn cứ các quy định về xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương được quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định, thông tư hướng dẫn. Việc “chuyển hóa” được thiết kế theo các bước bắt buộc: lựa chọn tiêu chuẩn/quy chuẩn nước ngoài hiện hành, được

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
		thừa nhận rộng rãi, bảo đảm không trái pháp luật, tương thích điều kiện kỹ thuật trong nước và đặc thù Hà Nội (địa chất, khí hậu, động đất...); lập hồ sơ đối chiếu - so sánh với quy chuẩn/tiêu chuẩn quốc gia và địa phương, kèm bản sao tiêu chuẩn, bản dịch tiếng Việt có chứng thực, tài liệu chứng minh hiệu lực và bản quyền sử dụng để bảo đảm tính pháp lý, tính cập nhật của nguồn kỹ thuật đầu vào; thực hiện biên soạn trên cơ sở so sánh - hiệu chỉnh ngưỡng kỹ thuật phù hợp thực tiễn Hà Nội, phân tích rủi ro, khảo nghiệm/thử nghiệm khi cần, lấy ý kiến rộng rãi, rồi thẩm tra qua Hội đồng trước khi ban hành. Quy trình sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội đảm bảo tuân thủ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật về trình tự xây dựng quy chuẩn địa phương, đồng thời xây dựng trình tự bảo đảm tối giản hồ sơ, thời hạn và chủ thể theo tinh thần phân quyền của Luật Thủ đô, đáp ứng yêu cầu về kiểm soát kỹ thuật.
9	Tại Chương III (Về trình tự sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội): Đề nghị làm rõ, bổ sung căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành trong trường hợp lựa chọn tiêu chuẩn, quy chuẩn nước ngoài để điều chỉnh, xây dựng cho phù hợp với điều kiện của địa phương.	Báo cáo làm rõ: Về thẩm quyền ban hành Quy chuẩn địa phương, UBND Thành phố là cơ quan ban hành Quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội theo thẩm quyền (Khoản 5 Điều 37 Luật Thủ đô, khoản 2 Điều 61 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 70/2025/QH15); HĐND Thành phố quy định quy trình, thủ tục thực hiện (khoản 6 Điều 37 Luật Thủ đô); việc sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội là phương pháp sử dụng căn cứ, cơ sở thông tin đầu vào khi xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; không đặt ra yêu cầu về thẩm quyền và kỹ thuật ngoài khung pháp luật hiện hành.
10	- Đề nghị rà soát cơ sở pháp lý để bổ sung quy định việc lấy ý kiến phản biện xã hội khi sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của	Báo cáo làm rõ: Quy trình sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hà Nội được thực hiện trên cơ sở tương thích

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
	thành phố Hà Nội.	quy trình xây dựng, thẩm tra, đánh giá và ban hành quy chuẩn địa phương quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ, không đặt thêm thủ tục ngoài khung hiện hành, đồng thời đã thể hiện bước lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan, tổ chức là những đối tượng chịu tác động trực tiếp của quy chuẩn kỹ thuật, công bố lấy ý kiến trên Cổng thông tin, thời hạn tối thiểu 60 ngày (trường hợp cần thiết không dưới 30 ngày), bước tổng hợp, hoàn chỉnh Dự thảo quy chuẩn trước khi thẩm tra, ban hành... Việc sử dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn nước ngoài được xác định là nguồn căn cứ kỹ thuật đầu vào và có trình tự để thực hiện “chuyển hóa” để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Từ những cơ sở trên, Sở Xây dựng (cơ quan được giao xây dựng Nghị quyết) đã đề xuất không bổ sung "việc lấy ý kiến phản biện xã hội khi sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của thành phố Hà Nội" do sẽ làm phát sinh thủ tục, tăng các bước trung gian, nằm ngoài quy định pháp luật hiện hành về xây dựng, ban hành quy chuẩn địa phương; thay vào đó, đề xuất tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế lấy ý kiến, công khai, tiếp thu - giải trình theo quy trình hiện hành đã được cụ thể hóa trong Dự thảo.
11	Điểm b khoản 2 Điều 10 (trình tự xây dựng quy chuẩn): Bổ sung quy định về áp dụng thử, đánh giá tác động kỹ thuật, kinh tế, xã hội trước khi trình UBND ban hành quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trên địa bàn Thành phố theo quy định.	Đã tiếp thu. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 10: <i>“b) Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng và đánh giá tác động theo quy định của pháp luật; phân tích rủi ro của đối tượng quản lý để đề xuất mức giới hạn đặc tính kỹ thuật và phương thức quản lý phù hợp. Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định phải khảo nghiệm, thử nghiệm, thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành”.</i>

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
12	Tại Điều 8: Dự thảo đề cập đến Người quyết định đầu tư có thể ủy quyền cho người đứng đầu Tổ chức được giao làm hoặc được giao lập báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật quyết định về việc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài. Do vậy đề nghị quy định rõ về nguồn lực đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng đánh giá, Hội đồng thẩm tra, đặc biệt đối với chi phí thuê chuyên gia độc lập, dịch thuật tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn nước ngoài.	Đã tiếp thu. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 11: “d) Bảo đảm bố trí nguồn lực tài chính, nhân lực để thực hiện các quy định của Nghị quyết này; bao gồm kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá, Hội đồng thẩm tra (nếu có), chi trả chi phí mời chuyên gia độc lập, dịch thuật tài liệu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài... theo quy định của pháp luật.”
13	Tại Chương IV (Về Tổ chức thực hiện): Bổ sung quy định, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm về xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của thành phố Hà Nội, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia (TCVN, QCVN, tiêu chuẩn nước ngoài được công nhận...) nhằm đảm bảo công khai, minh bạch và hỗ trợ phục vụ công tác tra cứu, đánh giá, thẩm định và xây dựng chính sách và triển khai dự án.	Đề xuất giữ nguyên: Lý do mục tiêu xây dựng Nghị quyết tập trung vào trình tự, thủ tục cho tới khi có kết quả (chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn; ban hành QCDP). Việc “xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của thành phố Hà Nội, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia (TCVN, QCVN, tiêu chuẩn nước ngoài được công nhận...)” nằm trong nhiệm vụ đã thuộc trách nhiệm UBND cấp tỉnh theo khoản 3 Điều 61 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (UBND tỉnh “xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cần thiết cho hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn tại địa phương”) nên đề xuất không đưa thêm thành một nhiệm vụ riêng trong Nghị quyết về quy trình.
14	Tại phần Nơi nhận, đề nghị rà soát, cập nhật chỉnh sửa một số nội dung sau: - Sửa “Ban Công tác ĐB của UBTVQH” thành “Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội”. - Bổ sung: Bộ KHCHN; Thường trực Thành ủy vào phần nơi nhận. - Sửa “Công báo thành phố Hà Nội” thành “Trung tâm truyền thông, dữ liệu và công nghệ số Thành phố”.	Đã tiếp thu, cập nhật: Nơi nhận: - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ; - Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; - Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội; - Bộ: Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; - Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp); - Thường trực Thành ủy;

STT	Nội dung ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BĐT ngày 15/9/2025 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố	Kết quả giải trình, hoàn thiện của cơ quan soạn thảo
		- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố; - Ủy ban nhân dân Thành phố; - Đại biểu HĐND thành phố Hà Nội; - Văn phòng Thành ủy, các Ban đảng Thành ủy; - VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND Thành phố; - Các Sở, ban, ngành Thành phố; - TT HĐND, UBND các phường, xã; - Trung tâm TT, DL và CNS TP; - Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP; - Lưu: VT, TH.